TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-Bản án số: **90**/2026/HS-ST
-Ngày: 24/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Tài;**

* *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Huỳnh Thị Hồng Nhung**
2. Ông **Nguyễn Quốc Đỉnh**

* *Thư ký phiên tòa:* ông **Nguyễn Sỹ Đăng** Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa:* Ông **Võ Hồng Linh** kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Tháp mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 84/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Tháp đối với bị cáo:

NGUYỄN QUỐC P, sinh ngày 17 tháng 02 năm 1976 tại tỉnh Đồng Tháp. Tên gọi khác: Phong Hí. Số CCCD 082076017931 do Cục C về TTXH cấp ngày 12 tháng 06 năm 2022. Nơi cư trú: Số D Xóm D, phường M, tỉnh Đồng Tháp. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 10/12. Nghề nghiệp: Làm thuê. Con ông Nguyễn Út V và bà Lê Thị Mỹ D. Bị cáo có 01 người em sinh năm 1977. Vợ: Trần Thị Minh N. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2011. Tiền án: Không. Tiền sự: 01 lần. Ngày 22/3/2024, Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Đồng Tháp) ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 12 tháng theo Quyết định số 57/2024/QĐ-TA. Ngày 11/4/2025, Nguyễn Quốc P chấp hành xong quyết định và bị Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (nay là phường M, tỉnh Đồng Tháp) ra Quyết định quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú với thời hạn 02 năm, kể từ ngày 11/4/2025 đến ngày 10/4/2027 theo Quyết định số 78/QĐ-UBND. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/3/2026 đến nay tại Phân

trại tạm giam M thuộc Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Đ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:* **Từ Ngọc T, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: số E N, Phường M, tỉnh Đồng Tháp

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc P là người nghiện ma túy. Ngày 22/3/2024, Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Đồng Tháp) ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 12 tháng theo quyết định số 57/2024/QĐ-TA. Ngày 11/4/2025, P chấp hành xong quyết định và bị Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (nay là phường M, tỉnh Đồng Tháp) ra Quyết định số 78/QĐ-UBND quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú với thời hạn 02 năm, kể từ ngày 11/4/2025 đến ngày 10/4/2027 đối với Nguyễn Quốc P.

Theo lời khai của Nguyễn Quốc P, vào khoảng 16 giờ ngày 01/9/2025, khi đi ngang cầu H thuộc phường M, tỉnh Đồng Tháp thì P gặp một người bạn quen biết ngoài xã hội tên Minh M (không rõ họ, năm sinh, địa chỉ cụ thể) đang chơi ma túy, P có xin một ít để sử dụng thì Minh M cho P phần ma túy đá còn lại đang sử dụng để sẵn trong nỏ thủy tinh. Sau khi có được ma túy, P đem về phòng trọ tại số B, đường L, khu phố A, phường Đ, tỉnh Đồng Tháp cất giấu. Khoảng 23 giờ cùng ngày, P lấy ma túy ra sử dụng một mình tại phòng trọ. Sau khi sử dụng xong ma túy, P đã bỏ bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm nỏ thủy tinh, ống hút, chai nước suối vào sọt rác rồi đem đi vứt ngoài đường.

Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 04/9/2025, Công an phường Đ, tỉnh Đồng Tháp kiểm tra hành chính nhà số B, đường L, khu phố A, phường Đ tỉnh Đồng Tháp thì phát hiện Nguyễn Quốc P cùng với Từ Ngọc T có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy nên mời về trụ sở Công an phường làm việc và xét nghiệm nhanh nước tiểu của P và T có kết quả dương tính với ma túy loại Methamphetamine. (Kết quả xét nghiệm trên que thử nhãn hiệu Fastep). Sau đó, Công an phường Đ, tỉnh Đồng Tháp tiến hành thu mẫu nước tiểu của Nguyễn Quốc P để tiến hành giám định, xử lý.

Tại Bản Kết luận giám định số 1436/KL- KTHS ngày 13/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Quốc P, chứa trong 1 hủ nhựa trong suốt có nắp màu đỏ đậy kín, được niêm phong bằng giấy trắng có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Quốc P và Lê Hoàng Q. Mẫu nước tiểu đã sử dụng hết cho quá trình giám định.

Tại Cáo trạng số 129/CT-VKSKV1 ngày 06/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Nguyễn Quốc P về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát khu vực 1, tỉnh Đồng Tháp giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc P phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc P từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Và đề nghị xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 túi niêm phong mã số NS3 2131874 và 01 mảnh giấy trắng dùng để niêm phong đã bị cắt trong quá trình mở niêm phong và lấy mẫu để giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và thống nhất với cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt, xử lý vật chứng. Bị cáo có lời nói sau cùng: bị cáo biết mình có hành vi vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình và trở thành người có ích cho xã hội để làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời trình bày của bị cáo, người làm chứng, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo xuất trình các tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Quyết định tạm giữ, Lệnh tạm giam đều căn cứ vào những quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự và được Viện kiểm sát cùng cấp phê chuẩn. Các biên bản thu giữ, niêm phong tang vật, mở niêm phong lấy mẫu giám định, Quyết định trưng cầu giám định, Kết luận giám định đều được các Cơ quan tiến hành tố tụng tuân thủ nghiêm ngặt theo đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc tống đạt các văn bản tố tụng cho bị can, bị cáo

được đảm bảo, đúng thời gian, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa đúng trình tự theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự, đảm bảo việc xét xử trang nghiêm, đảm bảo quyền cho những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa người làm chứng Từ Ngọc T vắng mặt không lý do. Nhận thấy, việc vắng mặt anh T không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo, bị cáo đồng ý tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự tiếp tục phiên tòa xét xử đối với bị cáo.

[3] Về hành vi phạm tội:

Quá trình điều tra, bị cáo thừa nhận: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 04/9/2025, Công an phường Đ, tỉnh Đồng Tháp tiến hành kiểm tra đối với thì phát hiện bị cáo Nguyễn Quốc P (người bị quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú theo Luật phòng, chống ma túy) có hành vi tiếp tục sử dụng trái phép chất ma tuý vào ngày 01/9/2025, theo kết luận giám định trong mẫu nước tiểu thu giữ ngày 05/9/2025 của P tìm thấy chất ma tuý loại Methamphetamine. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản vụ việc, biên bản xét nghiệm nước tiểu đối tượng nghi vấn sử dụng các chất ma túy, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

"1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm.

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy;"

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1– Đồng Tháp truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, bị cáo đã thành niên, nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là có hại cho sức khỏe của bản thân và vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người nghiện ma túy thuộc diện bị quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú nhưng bị cáo không quyết tâm cai nghiện mà vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy (P xin phần ma túy đá - Methamphetamine để sẵn trong nỏ thủy tinh của Minh M đang sử dụng) tại nhà của bị cáo nhằm thỏa mãn cơn nghiện trong khi bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên bị

cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của bị cáo và xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tiếp tục cắt cơn, cai nghiện và giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và giáo dục chung cho mọi người.

Song Hội đồng xét xử nhận thấy: quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử có xem xét khi lượng hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân, đồng phạm:

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Về nhân thân: Bị cáo có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

+ Đồng phạm: Trong vụ án này không có đồng phạm.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên gọi Minh M: Theo lời khai của Nguyễn Quốc P, vào khoảng 22 giờ ngày 01/9/2025, khi đi ngang cầu H thuộc phường M, tỉnh Đồng Tháp thì P gặp một người bạn quen biết ngoài xã hội tên Minh M (không rõ họ, năm sinh, địa chỉ cụ thể) đang chơi ma túy, P có xin một ít để sử dụng thì Minh M cho P phần ma túy đá còn lại đang sử dụng để sẵn trong nỏ thủy tinh. Do không xác định được nhân thân của người tên Minh M nên chưa làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Tại thời điểm Công an phường Đ, tỉnh Đồng Tháp kiểm tra hành chính nhà do P thuê trọ tại số B, đường L, Khu phố A, phường Đ tỉnh Đồng Tháp thì ngoài Nguyễn Quốc P còn có Từ Ngọc T. Kết quả kiểm tra nhanh nước tiểu, anh T cũng dương tính với ma túy Methamphetamine, tuy nhiên qua xác minh, T không có hồ sơ bị UBND quản lý sau cai nghiện nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không có cơ sở xử lý T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy mà chuyển hồ sơ sang UBND phường M lập hồ sơ quản lý đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy theo Nghị định 105/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 túi niêm phong mã số NS3 2131874 và 01 mảnh giấy trắng dùng để niêm phong đã bị cắt trong quá trình mở niêm phong và lấy mẫu để giám định. Là túi niêm phong chứa mẫu nước tiểu phục vụ giám định để xác định bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy, không còn giá trị sử dụng do đó, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về các chứng cứ buộc tội, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, về mức hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với nhân thân, hậu quả của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

+ Về xử lý vật chứng, Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc P phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

1. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ khoản 9, khoản 17 Điều 2 Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 và Điều 52 của Bộ luật hình sự.

* Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc P 02 (H) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/3/2026;

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

-Tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong mã số NS3 2131874 và 01 mảnh giấy trắng dùng để niêm phong đã bị cắt trong quá trình mở niêm phong và lấy mẫu để giám định.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Quốc P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 1;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Phạm Văn Tài